TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HS-ST
Ngày 27-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo, Giáo viên hưu trí .

2. Ông Tống Văn Tâm, Giáo viên hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyến - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2023/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

Phạm Hoàng Trọng N, sinh năm 2004 tại K; thường trú: Ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Bích T, sinh năm 1970 (chết năm 2019); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Ngày 01/4/2022, thực hiện hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 02/4/2022 đầu thú và bị tạm giữ đến ngày 11/4/2022 được trả tự do. Đến ngày 29/7/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên khởi tố bị can, bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2022 cho đến nay, có mặt.

Phạm Hoàng T, sinh năm 1996 tại Kiên Giang; thường trú: Ấp M, xã Minh T, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Bích T, sinh năm 1970 (chết năm 2019); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Ngày 01/4/2022, thực hiện hành vi cố ý gây thương tích. Đến ngày 16/9/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên khởi tố bị can, bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2022 cho đến nay, có mặt.

Bị hại:

- Ông Trần Minh L, sinh năm 1980; thường trú: Ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nơi ở hiện nay: Số 124/1, khu phố B, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1986; thường trú: Ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nơi ở hiện nay: Số 124/1, khu phố B, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Ông Trương Huỳnh Minh P, sinh ngày 26/4/2007; thường trú: Thôn T, xã Đức L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Nhà trọ V, Tổ 7, khu phố 3, phường H, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại P: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Nhà trọ V, Tổ 7, khu phố 3, phường H, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại P: Ông Lê Văn M, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1965; thường trú: Ấp Minh T, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Phạm Hoàng T và Phạm Hoàng Trọng N là anh em ruột. Bị cáo N và các bị hại Trần Minh L, Trần Thị Kim N (là vợ chồng) cùng là công nhân làm chung tại công ty K thuộc phường P, thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Ngày 01/4/2022, trong quá trình làm việc tại công ty K, bị cáo N dùng vòi xịt hơi để vệ sinh bụi sắt tại nơi làm việc, khi sử dụng vòi hơi thì vô tình làm bụi sắt bay trúng người ông Trần Minh L nên giữa ông L và bị cáo N xảy sinh mâu thuẩn. Ông L thách thức và nói với bị cáo N tan ca gặp ở ngoài cổng để giải quyết mâu thuẩn, do sợ bị ông L chặn đường đánh nên bị cáo N gọi điện thoại cho anh trai là bị cáo Phạm Hoàng T để kêu bị cáo T lấy 01 ba lô bên trong chứa 01 con dao tự chế bằng kim loại đang treo ở phòng trọ đem đến công ty K cho bị cáo N, nghe vậy bị cáo T đồng ý.

Bị cáo T lấy 01 ba lô bên trong chứa 01 dao tự chế và điều khiển xe môtô biển số 68L1-239.52 chạy đến công ty K chờ bị cáo N. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi tan ca ông Trần Minh L cùng với bà Trần Thị Kim N và ông Trương Huỳnh Minh P (bạn của con ông L và bà N) và đối tượng tên T (không

rõ lý lịch, là bạn ông P) đi đến khu vực ngã ba Cụm KCN Phú Chánh đoạn dẫn vào công ty K thuộc khu phố Phú Bưng, phường Phú Chánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đứng cầm nón bảo hiểm chờ để đánh bị cáo N. Sau khi tan ca ra về, bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 68L1-305.86 đi ra cổng công ty K thì gặp bị cáo Phạm Hoàng T đang đứng chờ ở bên ngoài, bị cáo T đưa ba lô bên trong chứa 01 dao tự chế cho bị cáo N, bị cáo N nhận lấy ba lô để lên baga xe môtô biển số 68L1-305.86 rồi bị cáo N và bị cáo T mỗi người điều khiển 01 xe mô tô đi về. Khi các bị cáo chạy đến đoạn ngã ba Cụm KCN Phú Chánh thì các bị hại Trần Minh L, Trương Huỳnh Minh P, Trần Thị Kim N và đối tượng tên T mỗi người cầm 01 nón bảo hiểm ở tay và từ trong vỉa hè chạy ra chặn xe của các bị cáo T và N lại rồi dùng nón bảo hiểm đánh các bị cáo T và N. Lúc này, bị cáo T dừng xe lại và dùng túi đeo đựng giày đánh lại nhóm của L, bị cáo N dừng xe lấy dao từ trong ba lô ra chém nhóm của bị hại L làm L, N, P bị thương tích. Khi bị chém nhóm bị hại L, N, P, T bỏ chạy thì các bị cáo T và N đến lấy xe rời khỏi hiện trường. Khi bị cáo N điều khiển xe bỏ đi thì bị hại L tiếp tục cầm nón bảo hiểm lao từ trong vỉa hè ra đánh 01 cái trúng vào người của bị cáo N nhưng bị cáo không dừng xe lại mà điều khiển xe bỏ chạy, bị cáo T thấy bị cáo N bỏ chạy nên điều khiển xe bỏ đi. Riêng các bị hại Trần Minh L, Trần Thị Kim N và Trương Huỳnh Minh P bị gây thương tích nên đi đến bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương để điều trị.

Vụ việc được trình báo đến Công an phường Phú Chánh, Công an phường tiến hành lập hồ sơ và tạm giữ vật chứng, đồ vật tài liệu có liên quan gồm: 01 chứng minh nhân dân tên Phạm Hoàng T. Sau đó, Công an phường Phú Chánh chuyển hồ sơ cho Cơ quan CSĐT thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thụ lý theo thẩm quyền. Đến ngày 02/4/2022, bị cáo Phạm Hoàng Trọng N đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên đầu thú và giao nộp: giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 68L1-305.86; xe mô tô biển số 68L1-305.86; 01 con dao tự chế dài 60 cm; điện thoại di động hiệu Redmi, màu trắng. Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra còn tạm giữ tài liệu đồ vật liên quan đến vụ án gồm: chứng minh nhân dân tên Phạm Văn C; xe mô tô hiệu Wave Blade, biển số 68L1-239.52; giấy chứng nhận đăng ký xe 68L1-239.52 và điện thoại di động hiệu Realme C35, màu xanh.

Tại luận giám định pháp y về thương tích số 370/2022/GĐPY ngày 26/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trương Huỳnh Minh P là 20%; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 380/2022/GĐPY ngày 27/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần Thị Kim N là 13%; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 378/2022/GĐPY ngày 26/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần Minh L là 11%.

Đối với chứng minh nhân dân tên Phạm Văn C; giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 68L1-305.86 và xe mô tô biển số 68L1-305.86. Qúa trình điều tra xác định xe và giấy tờ trên thuộc sở hữu của ông Phạm Văn C (là cha của Phạm Hoàng Trọng N), ông C cho bị cáo N mượn xe 68L1-305.86 để làm phương tiện

đi làm, việc bị cáo N sử dụng xe này đi thực hiện hành vi phạm tội thì ông C không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên đã trả lại xe 68L1-305.86 và giấy tờ xe cho ông C.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Minh L yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; Bị hại Trần Thị Kim N yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng; Bị hại Trương Huỳnh Minh P hiện không rõ làm gì, ở đâu nên chưa thể làm rõ yêu cầu. Ông Phạm Văn C là cha của các bị cáo N và bị cáo T đã bồi thường số tiền 13.000.000 đồng cho bị hại L và bị hại N.

Cáo trạng số 93/CT-VKSTU ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên truy tố các bị cáo Phạm Hoàng Trọng N và Phạm Hoàng T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

- Bị cáo Phạm Hoàng Trọng N từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng đến 06 (Sáu) năm tù;

- Bị cáo Phạm Hoàng T từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Trần Minh L yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; bị hại Trần Thị Kim N yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 30.000.000 đồng và bị hại Trương Huỳnh Minh P yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Ông Phạm Văn C là cha của các bị cáo N và bị cáo T đã bồi thường số tiền 13.000.000 đồng cho các bị hại L và N.

Tại phiên tòa, các bị hại Trần Minh L, Trần Thị Kim N và Trương Huỳnh Minh P vẫn giữ nguyên yêu cầu được bồi thường thiệt hại và các bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho các bị hại với các số tiền nêu trên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ: con dao tự chế dài 60cm.

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước: điện thoại di động Redmi màu trắng.

- Trả cho bị cáo Phạm Hoàng T điện thoại di động Realme màu xanh; xe mô tô Wave Blade biển số 68L-239.52 màu xanh – đen và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 68L-239.52.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không trình bày lời bào chữa.

Các bị hại Trần Minh L, Trần Thị Kim N và Trương Huỳnh Minh P vẫn giữ nguyên yêu cầu được bồi thường thiệt hại và các bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại như yêu cầu tại phiên tòa. Bị hại Trần Minh L, Trần Thị Kim N đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật; bị hại Trương Huỳnh Minh P đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì bị hại đã có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trương Huỳnh Minh P trình bày ý kiến: Bị hại Trương Huỳnh Minh P là người dưới 16 tuổi nên thủ tục tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là đảm bảo; thương tích của bị hại P và các bị hại khác là có thật nên thống nhất về tội danh và khung hình phạt truy tố đối với các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Tại phiên tòa, bị hại P đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và yêu cầu mức bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường, đây là sự tự nguyện của bị hại và các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để an tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử định định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; các bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của các bị hại về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, sơ đồ hiện trường, bản ảnh, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản trích xuất hình ảnh cũng như thương tích thực tế của các bị hại và những chứng cứ khác. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 01/4/2022, tại khu phố Phú Bưng, phường Phú Chánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Phạm Hoàng Trọng N và Phạm Hoàng T đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 01 con dao tự chế bằng kim loại chém gây thương tích đối với các bị hại Trương Huỳnh Minh P 20%, Trần Thị Kim N 13% và

Trần Minh L 11%. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Phạm Hoàng Trọng N và Phạm Hoàng T về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị, hiểu rõ khi dùng dao chém các bị hại thì khả năng gây tổn hại sức khỏe cho bị hại là rất cao. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về tính chất, mức độ lỗi, vai trò, nguyên nhân, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[4] Về vai trò: Vụ án mang tính chất đồng phạm, trong đó bị cáo N là người khởi xướng, yêu cầu bị cáo T mang hung khí đến công ty cho bị cáo và đã trực tiếp sử dụng hung khí chém các bị hại; bị cáo T đã giúp sức bằng hành vi mang hung khí đến cho bị cáo N, cùng bị cáo N thực hiện tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm bị gây thương tích, bị hại Trương Huỳnh Minh P là người dưới 16 tuổi nên các bị cáo phải chịu tình tiết "phạm tội đối với người dưới 16 tuổi" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả; các bị hại đã có lỗi; bị hại Trương Huỳnh Minh P xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Cha của các bị cáo là ông Phạm Văn C có công tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và thực hiện nghĩa vụ Quốc tế được chính quyền địa phương xác nhận nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, xét các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn; điều kiện phạm tội, nguyên nhân chính dẫn đến vụ án xuất phát từ lỗi của các bị hại nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách nhân đạo của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng trở thành những công dân tốt. Riêng đối với bị cáo Phạm Hoàng T cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Trần Minh L yêu cầu được bồi thường số tiền 20.000.000 đồng và bị hại Trần Thị Kim N yêu cầu được bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (không khấu trừ vào số tiền 13.000.000 đồng đã được ông Phạm Văn C đại diện bồi thường trước đây), bị hại Trương Huỳnh

Minh P yêu cầu được bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Các bị cáo tự nguyện liên đới bồi thường theo yêu cầu của các bị hại, phù hợp với quy định của các Điều 584, 585, 587 và 590 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với con dao tự chế dài 60cm là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội, là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động Redmi màu trắng là phương tiện bị cáo N đã sử dụng để liên lạc yêu cầu bị cáo T mang hung khí đến để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với điện thoại di động Realme màu xanh; xe mô tô Wave Blade biển số 68L-239.52 màu xanh – đen và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 68L-239.52 là tài sản cá nhân của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với hành vi gây thương tích của Trần Minh L, Trần Thị Kim N, Trương Hoàng Minh P và đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch) cho các bị cáo N và bị cáo T, do hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự mà xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp, có căn cứ.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án, phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Hoàng Trọng N và Phạm Hoàng T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Trọng N 05 (Năm) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2022, khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 02/4/2022 đến ngày 11/4/2022.

2.2. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T 04 (Bốn) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587 và 590 của Bộ luật Dân sự,

Buộc các bị cáo Phạm Hoàng Trọng N và Phạm Hoàng T phải liên đới bồi thường: cho bị hại Trần Minh L số tiền 20.000.000 đồng, cho bị hại Trần Thị Kim N số tiền 30.000.000 đồng và cho bị hại Trương Huỳnh Minh P số tiền 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao tự chế dài 60cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Redmi màu trắng, không mở được nguồn, số imei 1: 869389054814626, imei 2: 869389054814634, bị vỡ camera sau, không kiểm tra máy.

- Trả cho bị cáo Phạm Hoàng T 01 điện thoại di động Realme màu xanh, không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei, không kiểm tra máy; 01 xe mô tô Wave Blade biển số 68L-239.52 màu xanh – đen, số khung KY009824, số máy 0791806, không kiểm tra máy và giấy chứng nhận đăng ký xe 68L-239.52.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Phạm Hoàng Trọng N và Phạm Hoàng T phải chịu mỗi bị cáo là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; đồng thời các bị cáo phải liên đới chịu 3.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; các bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại Trương Huỳnh Minh P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bị hại P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND ttành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

Võ Thành Hiệp